

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo KT- KT, thiết kế BVTC và dự toán
Công trình: Trường tiểu học xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Hạng mục: Nhà hiệu bộ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND huyện Triệu Sơn về việc điều chỉnh Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện về việc hỗ trợ xây dựng các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2021 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2021 trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 137/TĐ-KTHT ngày 18/5/2021; Chủ tịch UBND xã Triệu Thành tại Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 26/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế BVTC và dự toán công trình Trường tiểu học xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên công trình:** Trường tiểu học xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn .
- 2. Hạng mục:** Nhà hiệu bộ.

3. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

4. Chủ đầu tư: UBND xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn.

5. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đông Trường Sơn.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng nhà hiệu bộ đảm bảo nhu hoạt động dạy và học của Trường tiểu học xã Triệu Thành, đảm bảo các tiêu chí Trường chuẩn Quốc gia.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn.

8. Quy mô, các giải pháp thiết kế chủ yếu công trình

8.1. Giải pháp kiến trúc:

Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 8,7m x 26,4m; chiều cao tầng là 3,6m, chiều cao mái là 1,8m; chiều cao từ cos nền hoàn thiện đến cos đỉnh mái là 5,4 m. Giao thông ngang bằng hành lang trước rộng 2,1m. Mặt bằng được bố trí: 1 phòng hiệu trưởng (diện tích 19,65m²), 1 phòng phó hiệu trưởng (diện tích 19,65m²), 1 phòng văn phòng (diện tích 61,76m²), 1 phòng hành chính (diện tích 19,65m²), 1 phòng y tế (diện tích 19,65m²) và khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt.

Tường xây gạch không nung (6,0x10,5x22)cm VXM M50, trát tường, dầm, trần VXM M75; toàn bộ tường, dầm, trần sơn 1 nước lót 2 nước màu hoàn thiện. Nền, sàn lát gạch Ceramic KT 600x600mm, nền nhà WC lát gạch chống trơn KT 300x300mm, ốp tường WC gạch Ceramic mài cạnh KT 300x600mm cao 2,25m. Cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép gia cường, kính dày 5mm; hoa sắt cửa sổ thép hộp 20x20x1,4mm sơn tĩnh điện.

Mái xây tường thu hồi 110mm bổ trụ 220mm bằng gạch không nung (6,0x10,5x22)cm VXM M75, xà gồ thép hộp 60x30x3, mái lợp tôn liên doanh dày 0,4mm. Lan can hành lang bằng thép hộp 20x20x2mm, tay vịn bằng thép hộp 50x50x2mm sơn tĩnh điện. Trước phòng WC lắp các lam đứng trang trí bằng thép hộp 50x100x1,4mm. Bậc tam cấp xây bằng gạch không nung VXM M50; mặt bậc tam cấp trát granito màu đen trắng.

8.2. Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng đơn BTCT M200 đá 1x2 dưới cột, kết hợp móng xây bằng gạch không nung VXM M50; giằng móng BTCT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, tiết diện giằng móng 220x300mm.

- Phần thân: Nhà kết cấu khung chịu lực; hệ cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ; tiết diện dầm điển hình 220x300mm, 220x550mm; sàn BTCT đá 1x2 M200 dày 10cm.

8.3. Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Cấp điện: Được lấy từ nguồn điện hiện có trong trường kéo vào công trình bằng dây cáp Cu/XLPE/PVC 3x14+1x8mm. Nguồn điện từ tủ điện tổng đến tủ điện các phòng bằng dây dẫn CU/PVC 2x10mm²; dây dẫn trong phòng dùng dây CU/PVC 2x1,5mm²; 2x2,5mm². Hệ thống dây dẫn điện luôn trong ống gen đi ngầm trong tường và trần.

8.4. Giải pháp cấp thoát nước:

- Cấp nước: Nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước trong khu vực và được bơm lên téc nước 1,5m³ đặt trên mái, sau đó cấp xuống thiết bị dùng nước tại khu vệ sinh. Ống cấp nước sử dụng các ống PVC.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra bên ngoài. Nước thải từ phễu, sàn, lavabo, được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra bên ngoài. Ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC. Nước mưa trên mái được thu về sê nô xung quanh mái vào các ống đứng thoát nước PVC D90 và thải ra bên ngoài.

9. Giá trị dự toán và nguồn vốn.

9.1. Giá trị dự toán : 1.803.265.000đ.

(Một tỷ, tám trăm linh ba triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	1.418.108.000đ;
- Chi phí thiết bị (tạm tính):	80.000.000đ;
- Chi phí QLDA:	35.758.476đ;
- Chi phí TVĐTXD:	198.529.014đ;
- Chi phí khác:	35.511.139đ;
- Chi phí dự phòng 2%:	35.358.133đ;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

9.2. Nguồn vốn đầu tư: Vốn hỗ trợ từ ngân sách huyện theo Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND huyện Triệu Sơn, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Luật Xây Dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và PTNN; Chủ tịch UBND xã Triệu Thành; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Triệu Sơn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ TRIỆU THÀNH, HUYỆN TRIỆU SƠN****HẠNG MỤC: NHÀ HIỆU BỘ***(Kèm theo QĐ số: /QĐ- UBND ngày /5/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)**ĐVT: VND*

TT	DIỄN GIẢI	KÝ HIỆU	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT(10%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	1.289.189.091	128.918.909	1.418.108.000
1	Chi phí xây dựng		1.289.189.091	128.918.909	1.418.108.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb	72.727.273	7.272.727	80.000.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlda	35.758.476		35.758.476
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv	180.480.921	18.048.092	198.529.014
1	Chi phí khảo sát địa chất		52.116.364	5.211.636	57.328.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật		80.445.399	8.044.540	88.489.939
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng		5.569.297	556.930	6.126.227
4	Chi phí giám sát thi công xây lắp		42.349.862	4.234.986	46.584.848
IV	CHI PHÍ KHÁC	Gk	33.659.246	1.851.893	35.511.139
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT		342.620		342.620
2	Bảo hiểm công trình		1.547.027	154.703	1.701.730
3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu		8.469.972		8.469.972
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu		1.289.189		1.289.189
5	Phí thẩm tra phê duyệt quyết toán		5.038.534		5.038.534
6	Chi phí kiểm toán		16.971.904	1.697.190	18.669.094
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Gdp	32.236.300	3.121.832	35.358.133
	Dự phòng do yếu tố phát sinh khối lượng		32.236.300	3.121.832	35.358.133
	TỔNG CỘNG		1.644.051.307	159.213.454	1.803.264.761
	LÀM TRÒN				1.803.265.000
<i>(Một tỷ, tám trăm linh ba triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)</i>					